

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 3 – 2024
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Đồng;
- Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thư ký TAND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2024, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1991;

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn C, sinh năm: 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ.P, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Bà Trần Thị H và ông Bùi Văn C tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2012, được UBND xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 05/01/2012, trong thời gian sống chung, bà H và ông C có 02 người con chung là cháu Bùi Ngọc B, sinh ngày: 11/11/2012, và cháu Bùi Thiên Â, sinh ngày: 05/3/2018. Đến tháng 6/2023, thì vợ, chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm về mọi mặt của cuộc sống, đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chính vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Bùi Văn C; về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc B và cháu Bùi Thiên Â cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H là lao động tự do, thường giúp việc nhà cho gia đình khác với mức thu nhập vào khoảng 300.000 đồng/ngày, hiện bà đang là lao động thời vụ cho Công ty TNHH Kiến Trúc Trẻ, đồng thời bà H cũng làm thêm các công việc khác để tăng thu nhập, từ tháng 06/2023, toàn bộ chi phí sinh hoạt gia đình và chi phí học tập của các cháu đều do bà H một mình chu cấp, ông C không đóng góp gì nên nếu giao hai cháu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì bà H vẫn đảm bảo được cuộc sống ổn định như hiện nay cho các cháu. Trong quá trình sống chung, ông C thường có hành vi bạo lực gia đình với vợ, ngăn cấm các con vui chơi, giải trí, và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong đời sống gia đình là do ông C bảo thủ, gia trưởng. Sau khi ly hôn, bà H vẫn sống tại căn nhà là tài sản chung của vợ, chồng tọa lạc tại thôn 5, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, bà H đề nghị Tòa án giao hai cháu B và cháu Â cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng vì nếu giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng là không an toàn và đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho các con.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Bùi Văn C trình bày:

Quá trình tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn, có con chung và phát sinh mâu thuẫn đúng như trình bày của bà Trần Thị H. Ông C đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H, tuy nhiên, về con chung, ông C yêu cầu bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu B,

ông C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Â, không ai có trách nhiệm thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Ông C thừa nhận đời sống vợ, chồng có cãi vã nhưng không có hành vi bạo lực gia đình với vợ, trong khoảng thời gian bà H không đồng ý quan hệ vợ, chồng thì ông C có bức xúc, nóng giận nhưng chỉ là đập bàn, đập ghế. Từ tháng 06/2023, khi vợ, chồng không còn hòa thuận, ông C thừa nhận không còn chu cấp tài chính, hỗ trợ bà H trong việc chăm sóc gia đình, con cái.

Ông C cũng là lao động tự do và đang được thuê để làm quản lý vườn sầu riêng tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh với mức thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng, ngoài ra, do đặc thù của công việc, ông C còn có thể làm thêm với mức thu nhập vào khoảng 400.000 đồng đến 500.000 đồng/ngày. Sau khi ly hôn, ông C dự kiến sẽ chuyển về tỉnh Lâm Đồng, tại khu vực giáp ranh với xã Đức Phú, huyện Tánh Linh để sống nhờ người quen, nếu được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Â thì ông C sẽ đưa cháu Â về tỉnh Lâm Đồng để sinh sống và học tập, đồng thời nhờ người quen hỗ trợ ông C chăm sóc con vào buổi trưa khi ông C đi làm. Ông C cho rằng, với mức thu nhập của mình, bà H không thể đảm bảo cuộc sống cho các con nếu trực tiếp nuôi hai cháu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Bùi Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà H và ông C đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông C và bà H. Về con chung, trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của con, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Ngọc B, sinh ngày 11/11/2012, và cháu Bùi Thiên Â, sinh ngày: 05/3/2018, cho

bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Bùi Văn C, giao cháu Bùi Ngọc B, sinh ngày 11/11/2012, và cháu Bùi Thiên Ân, sinh ngày: 05/3/2018, cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Bùi Văn C cư trú tại thôn 5, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xác định cháu Bùi Ngọc B, sinh ngày: 11/11/2012, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác, bởi lẽ cháu B là con chưa thành niên từ đủ bảy tuổi trở lên nên khi giải quyết tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, Tòa án phải lấy ý kiến nguyện vọng của con theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Quyền lợi của con chung khi Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con là thụ hưởng từ quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ nên cháu B không đủ điều kiện để được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử không xác định cháu Bùi Ngọc B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Mặc dù cháu B chưa đủ 16 tuổi, nhưng nhận thấy để có căn cứ đánh giá các tình tiết có trong vụ án một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử cho phép cháu B tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại Biên bản hòa giải lập ngày 16/01/2024 cũng như tại phiên tòa, bà Trần Thị H và ông Bùi Văn C đều thừa nhận cuộc sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm về mọi mặt, đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị được ly hôn và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng

xét xử áp dụng quy định tại Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn của ông C và bà H.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông C xác định là lao động tự do, hiện đang làm việc cho ông Võ Văn Kim, các bên có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn vào ngày 15/02/2024, theo đó ông C được hưởng mức lương 07 triệu đồng/tháng và các chế độ khác, còn bà H cũng là lao động tự do, hiện đang lao động thời vụ tại Công ty TNHH Kiến Trúc Trẻ, có xác nhận của Công ty về địa điểm làm việc, loại hình công việc, mức lương, loại hợp đồng và thời gian làm việc. Sau khi ly hôn, bà H vẫn tiếp tục sinh sống tại căn nhà là tài sản chung của vợ, chồng tọa lạc tại thôn 5, xã Đức Phú, còn ông C chuyển đến sống nhờ nhà người quen tại tỉnh Lâm Đồng, đồng thời nếu được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu Â thì ông C sẽ chuyển cháu Â về sinh sống và học tập tại tỉnh Lâm Đồng, đồng thời nhờ người quen chăm sóc cháu trong thời gian ông C đi làm.

[5] Tại Biên bản lấy ý kiến nguyện vọng của con chưa thành niên, cháu Bùi Ngọc B trình bày nếu cha, mẹ không còn sống chung với nhau thì cháu muốn được sống chung với mẹ. Tại Biên bản xác minh lập ngày 20/02/2024, đại diện UBND xã Đức Phú xác nhận cháu B và cháu Â đang được bà H nuôi dưỡng, chăm sóc có sự trông nom của ông C, các cháu sống cùng nhau, được chăm sóc, ăn uống, học tập bình thường.

[6] Tại phiên tòa, bà H trình bày ông C có hành vi bạo lực gia đình với bà H nhưng ông C không thừa nhận, tuy nhiên, cháu B xác nhận sự việc này, đồng thời ông C cũng thừa nhận có sự nóng giận, đập bàn, đập ghế trong cuộc sống gia đình. Ông C cho rằng nếu giao hai cháu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ không đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc các cháu, tuy nhiên ông C thừa nhận từ tháng 06/2023 cho đến nay, toàn bộ chi phí sinh hoạt trong gia đình, chi phí học tập, vui chơi của các cháu đều do bà H chi trả, ông C không có đóng góp.

[7] Trên cơ sở chứng minh về khả năng trực tiếp nuôi con của ông C, bà H, kết quả xác minh tại UBND xã Đức Phú, ý kiến của con chưa thành niên, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần thiết phải giao hai cháu Bùi Ngọc B và cháu Bùi Thiên Â cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tránh thay đổi điều kiện sinh sống,

học tập của các cháu, trong khi ông C thừa nhận phải ở nhờ nhà người khác ở tỉnh Lâm Đồng sau khi ly hôn.

[8] Trường hợp, ông C chứng minh được đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con và bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, hoặc các bên thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, phù hợp với lợi ích của con, thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[9] Bà Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 208, Điều 234, Điều 235, Điều 246, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Bùi Văn C;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H: Giao cháu Bùi Ngọc B, sinh ngày: 11/11/2012 và cháu Bùi Thiên Ân, sinh ngày: 05/3/2018 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Bùi Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy

định của pháp luật.

3. Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005608, ngày 04/01/2024.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/3/2024.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Phú